TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 693/2024/QĐST-DS	*Bình Chánh, ngày 06 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 630/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Thanh H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An;

Người đại diện hợp pháp: Bà Hồ Mỹ H, sinh năm 2000; địa chỉ: xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số công chứng: 003857, quyển số: 06/2024/HĐGD-CCAL tại Văn phòng Công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/6/2024).

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nội dung các đương sự thỏa thuận được:

Ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Thanh H tổng số tiền là 610.000.000 đồng (Sáu trăm mười triệu đồng), trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi là 110.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền số công chứng 004516, quyển số 05/2022/HĐGD-CCAL ngày 10/5/2022 tại Văn phòng Công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh với phương thức trả nợ như sau: Trong thời hạn 10 tháng, hạn cuối trả nợ là 30/6/2025 ông T phải trả hết số tiền nợ nêu trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 14.200.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng) mỗi bên chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Ông Đỗ Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 14.200.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23P, số 0005702 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H được hoàn lại số tiền án phí chênh lệch là 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án (12).

2 000014 932203

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết